

Số: **865** /UBND-XD
V/v hướng dẫn quy trình thẩm
định nguồn vốn và phân vốn
các dự án đầu tư phát triển
thuộc nguồn NSNN và TPCP

Lai Châu, ngày **15** tháng 7 năm 2013

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Chủ đầu tư.

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và Trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 8552/BTC-ĐT ngày 03/7/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2013; Văn bản số 4669/BKHĐT-TH ngày 05/7/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn triển khai các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng kế hoạch năm 2014,

Để thống nhất các thủ tục trong thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển, UBND tỉnh ban hành quy trình thẩm định nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn NSNN và TPCP như sau:

A. VỀ CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI

I. Đối với các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và Trái phiếu Chính phủ.

1. Thẩm quyền thẩm định: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.
2. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Báo cáo thẩm định nguồn vốn và phân vốn theo mẫu tại Phụ lục 01.

- Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với các dự án UBND tỉnh Quyết định đầu tư*) và Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã (*đối với các dự án phân cấp cho UBND các huyện, thị Quyết định đầu tư*).

3. Các chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thẩm định gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (03 bộ, bản dấu đỏ) theo đường công văn chậm nhất trước ngày 05/9 hàng năm đối với dự án nhóm B và trước ngày 20/9 hàng năm đối với dự án nhóm C. Sở Kế hoạch và Đầu tư không xử lý hồ sơ trình thẩm định nguồn vốn và phân vốn của các chủ đầu tư gửi sau thời gian quy định trên.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định nguồn vốn và phân vốn theo mẫu tại văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo UBND tỉnh để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định đảm bảo thời gian theo quy định.

II. Đối với các nguồn vốn Ngân sách địa phương, nguồn vốn tỉnh cân đối, bổ sung cho ngân sách các huyện thị, Chương trình MTQG và các nguồn vốn Trung ương ủy quyền cho địa phương thẩm định như Chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt – Trung; chương trình dự án tái định cư thủy điện Sơn La; chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, chương trình hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo có tổng mức một dự án dưới 15 tỷ đồng nhưng tổng mức vốn của các dự án này không vượt quá tổng mức đầu tư của từng chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt... và các nguồn vốn khác (nếu có).

1. Thẩm quyền thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

2. Hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Báo cáo thẩm định nguồn vốn và phân vốn theo mẫu tại phụ lục 01.

- Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với các dự án UBND tỉnh Quyết định đầu tư*) và Tờ trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã (*đối với các dự án phân cấp cho UBND các huyện, thị Quyết định đầu tư*).

3. Các chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thẩm định gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (02 bộ, bản dấu đỏ) theo đường công văn chậm nhất trước ngày 30/9 hàng năm đối với dự án nhóm B và trước ngày 10/10 hàng năm đối với dự án nhóm C. Sở Kế hoạch và Đầu tư không xử lý hồ sơ trình thẩm định nguồn vốn và phần vốn của các chủ đầu tư gửi sau thời gian quy định trên.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến của Sở Tài chính và tổ chức thẩm định nguồn và phần vốn.

Sở Tài chính có ý kiến tham gia gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trong 7 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 5 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nếu quá thời gian quy định trên, Sở Tài chính không có ý kiến tham gia coi như đồng ý với ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi ý kiến thẩm định cho các chủ đầu tư trong 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và trong 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định.

III. Đối với các nguồn vốn ngân sách các huyện, thị xã (tăng thu ngân sách huyện, thu sử dụng đất và các nguồn thu hợp pháp khác của huyện) và các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư tỉnh bổ sung cho ngân sách các huyện, thị thực hiện.

1. Thẩm quyền thẩm định: Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã.
2. Hồ sơ trình thẩm định gồm:
 - Báo cáo thẩm định nguồn vốn và phần vốn theo mẫu tại phụ lục 01.
 - Tờ trình phê duyệt dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật của phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã.

3. Các chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thẩm định gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch (bản dấu đỏ) chậm nhất trước ngày 10/10 hàng năm.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm định và gửi văn bản thẩm định cho các chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định.

Trước khi trình UBND huyện, thị Quyết định phê duyệt dự án, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị phải tổng hợp và báo cáo xin ý kiến Sở Tài chính về các nguồn vốn trên.

B. VỀ CÁC DỰ ÁN TRÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

1. Quy trình thẩm định nguồn vốn và phân vốn tương tự như quy trình các dự án khởi công mới.

2. Nội dung báo cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và phân vốn trong hồ sơ trình thẩm định theo mẫu phụ lục số 02.

Văn bản này thay thế Văn bản số 116/UBND-TH ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình thẩm định nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn NSNN năm 2012 và các năm tiếp theo. Các nội dung khác sẽ hướng dẫn bổ sung khi có quy định mới từ Trung ương.

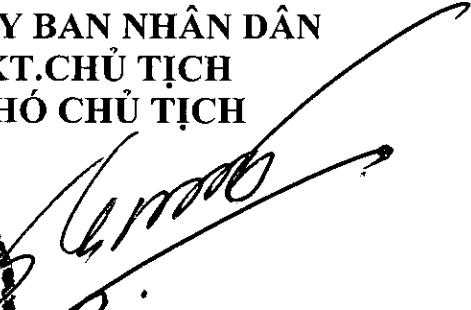
Căn cứ nội dung trên, UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện thị, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các chủ đầu tư nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND và CV các khối, TT Tin học và Công báo;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Chương

Phụ lục 01: Mẫu dự thảo “báo cáo thẩm định nguồn vốn và phân vốn cho các dự án khởi công mới”



(Kèm theo văn bản số: 865/UBND-XD ngày 15 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Lai Châu, ngày tháng năm.....

BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN

Dự án:

Kính gửi:

- Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

- Căn cứ văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

- Các căn cứ pháp lý khác *(Thuyết minh rõ dự án được thực hiện theo Chiến lược, quy hoạch đã được cấp nào phê duyệt, ghi rõ số quyết định phê duyệt, cấp phê duyệt, kèm theo văn bản cho phép đầu tư (nếu có)).*

Chủ đầu tư đề nghị tổng hợp, thẩm định nguồn vốn và phân vốn của dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư dự án:
6. Nội dung và quy mô đầu tư dự án:
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:

(Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện nếu có)

9. Diện tích sử dụng đất:

10. Loại, cấp công trình:

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

12. Tổng mức đầu tư của dự án: triệu đồng.

Trong đó: - Chi phí xây dựng: triệu đồng

- Chi phí thiết bị: nt

- Chi phí quản lý dự án: nt

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: nt

- Chi phí khác: nt

- Chi bồi thường, GPMB: nt

- Chi phí dự phòng: nt

13. Nguồn vốn đầu tư: *(Nêu cụ thể tên nguồn vốn đầu tư, đối với dự án chưa xác định rõ nguồn vốn Chủ đầu tư có thể nêu nguồn vốn NSNN do TW hỗ trợ)*

Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: triệu đồng

- Ngân sách địa phương: triệu đồng

- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn): triệu đồng.

14. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Triệu đồng.

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án *(Dự án nhóm B đầu tư không quá 5 năm, dự án nhóm C đầu tư không quá 3 năm)*:

Năm	Nguồn vốn NSTW	Nguồn vốn NSDP	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
- Năm thứ nhất				
- Năm thứ 2				
- Năm thứ 3				
- Năm thứ				

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo:

Thuyết minh về hiệu quả đầu tư của dự án.

Đối với dự án có thu hồi vốn, cần phân tích thêm và thuyết minh về khả năng thu hồi vốn đầu tư, khả năng hoàn trả vốn vay, phương án hoàn trả vốn vay, thời hạn hoàn trả vốn (nếu có).

Phân tích làm rõ hiệu quả của dự án đối với phát triển kinh tế của ngành, vùng và địa phương; hiệu quả về mặt xã hội và đời sống của nhân dân trong vùng ảnh hưởng của dự án.

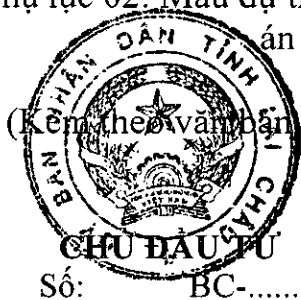
Chủ đầu tư đề nghị tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh về nguồn vốn và phân vốn của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu, TH.

CHỦ ĐẦU TƯ

Phụ lục 02: Mẫu dự thảo “báo cáo thẩm định nguồn vốn và phân vốn cho các dự án phê duyệt quyết định đầu tư điều chỉnh”



(Kèm theo văn bản số: 865/UBND-XD ngày 15 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Lai Châu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2012

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHÂN VỐN
DỰ ÁN PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**

Dự án:.....

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

- Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

- Căn cứ văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

- Căn cứ

Chủ đầu tư đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định điều chỉnh nguồn vốn của dự án đầu tư với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Dự án được phê duyệt tại Quyết định đầu tư số:, ngày tháng năm

Trường hợp dự án đã phê duyệt nhiều lần ghi rõ đầy đủ các quyết định đầu tư đã được phê duyệt.

4. Số vốn đầu tư đã bố trí thực hiện dự án tới thời điểm báo cáo theo từng nguồn vốn cụ thể:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương/Ngân sách địa phương:

- Các nguồn vốn khác (ghi rõ từng nguồn vốn):

5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh (nếu có):

6. Mục tiêu đầu tư dự án điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

7. Nội dung và quy mô đầu tư dự án điều chỉnh so với quyết định ban đầu:

Ghi rõ điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; lý do tăng/giảm nội dung và quy mô đầu tư; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do các yếu tố khác.

8. Địa điểm thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

9. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh (nếu có):

Bao gồm thời gian khởi công và hoàn thành, phân kỳ thực hiện điều chỉnh so với quyết định ban đầu.

10. Diện tích sử dụng đất điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

11. Loại, cấp công trình điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

12. Thiết bị công nghệ điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư điều chỉnh (nếu có):

Nêu rõ so với quyết định đầu tư ban đầu có những điều chỉnh gì.

14. Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

Nêu rõ phần điều chỉnh tăng/giảm nội dung và quy mô so với quyết định đầu tư ban đầu; lý do tăng/giảm nội dung và quy mô đầu tư; tăng/giảm do yếu tố giá cả; tăng/giảm do các yếu tố khác đối với từng khoản chi phí.

15. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương/ngân sách địa phương điều chỉnh:
- Các nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn):

16. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Phân kỳ khả năng cân đối vốn và thời gian thực hiện dự án đối với việc điều chỉnh quyết định đầu tư (tùy theo dự án thuộc nhóm A/B/C dự kiến khả năng cân đối vốn còn thiếu sẽ theo các thời gian khác nhau):

Năm	Nguồn vốn NSTW	Nguồn vốn ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác (ghi cụ thể từng nguồn vốn)	
				
- Năm				
- Năm				
- Năm				
- Năm				

17. Hình thức quản lý dự án:

18. Các nội dung khác và tài liệu thuyết minh về dự án gửi kèm theo:

Chủ đầu tư đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh về nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương/ngân sách địa phương điều chỉnh của dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ